TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Ngọc Tân.

- Ông Nguyễn Gia Khải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Phan Văn Th; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 12/7/2003, tại thị trấn C, huyện Tr, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B (tổ dân phố Ph), thị trấn C, huyện Tr, tỉnh Nam Định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phan Văn K, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Lưu Thị H, sinh năm 1980. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thúy Q, sinh năm 2003; Có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023.

Bị hại: Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Tổ Z, thị trấn A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình (*đã chết*)

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (con bà Đ)

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995 (con bà Đ)

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995 (con bà Đ)

Đều cư trú: Tổ Z, thị trấn A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: tổ Z1, thị trấn A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo,vắng mặt anh T, anh T1, anh T2, ông M)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Phan Văn Th có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/05/2022, giá trị đến ngày 19/5/2032. Đầu tháng 2/2022, Th mua máy bơm bê tông tĩnh ở thành phố Hà Nội rồi đến xí nghiệp cơ khí ở khu công nghiệp X, huyện X1, tỉnh Nam Định chế lắp thêm động cơ (động cơ của loại xe tải 2,5 tấn) và hệ thống lái (vô lăng, khoang lái, 2 bánh kép phía sau, 1 bánh đơn phía trước) thành xe ba bánh bơm bê tông tĩnh (xe ba bánh bơm bê tông). Việc sản xuất, lắp ráp chiếc xe không theo quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nên cũng không đăng ký, kiểm định an toàn kỹ thuật. Tháng 3/2022, Th mang xe ba bánh bơm bê tông tới xưởng bê tông N ở Tổ Z3, thị trấn A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình của anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1976, trú tại: thôn A1, xã A2, huyện V, thành phố Hải Phòng, bơm bê tông thuê (không có hợp đồng). Ngày 10/10/2022, Th phát hiện hệ thống phanh của xe bị lỗi, không đảm bảo an toàn. Sáng ngày 13/10/2022, Th điều khiển xe ba bánh bơm bê tông từ xưởng bê tông N đến xã Nh, huyện V, thành phố Hải Phòng bơm bê tông cho khách hàng. Bơm xong, Th điều khiển xe theo đường Quốc lộ 10 về xưởng bê tông N. Đến khoảng 10 giờ 40 phút, xe Th điều khiển tới chân cầu Ngh thì rẽ trái vào đường đi Tổ Z3, thị trấn A, huyện Qu. Đường Quốc lộ 10 đi Tổ Z2, thị trấn Ađổ bê tông tương đối bằng phẳng rộng 04 mét; tiếp giáp mép đường bên phải (chiều Quốc lộ 10 đi Tổ Z2) là bờ kè chắn bằng đá và bê tông của đường Quốc lộ 10 nghiêng góc 45^{o}, sau khu vực này là đường Quốc lộ 10; tiếp giáp mép đường bên trái là lề đường bê tông xi măng rộng 01 mét, cao bằng mặt đường, tiếp sau là khu vực dân cư. Lúc này, trời không mưa, đường khô, Th khai không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích, điều khiển xe bơm bê tông đi với tốc độ khoảng 35 đến 40 km/h trên phần đường bên phải. Đang đi, Th quan sát phía trước cách khoảng 30 mét, xe đạp do bà Vũ Thị Đ điều khiển đi ngược chiều (hướng Tổ Z2 đi Quốc lộ 10) trên phần đường bên phải theo chiều đi. Th giữ nguyên phần đường, tốc độ, tiếp tục đi về phía trước. Khi khoảng cách giữa hai xe khoảng 10 mét, bà Đ ngoái đầu lại phía sau quan sát rồi điều khiển xe chuyển hướng chếch chéo sang phần đường bên trái. Thấy vậy, Th bấm còi, dận phanh nhưng do phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật nên xe vẫn di chuyển về phía trước, còn khoảng 02 đến 03 mét, bà Đ dừng xe, một chân chống xuống đường, nghiêng người về bên trái, bị phía trước bên phải bánh lốp trục 1, mặt trước khung kim loại cố định hệ

thống ống giảm sóc, mặt ngoài dưới thanh đứng khung kim loại, mặt trước ngoài chắn bùn trước trục 1, mặt ngoài ốp kim loại bên phải đầu xe ba bánh bơm bê tông va vào bên phải xe đạp và người bà Đ, đẩy bà Đ ngã xuống đường, đầu hướng phía bên phải (chiều Quốc lộ 10 đi Tổ Z2), bị bánh trước, bánh sau bên phải xe ba bánh bơm bê tông chèn qua người; xe đạp đổ trái bị đẩy vào mép đường bên phải chiều đi của xe bơm bê tông, cách vị trí va chạm khoảng 07 mét, đầu xe hướng phía đi Tổ Z2. Sau va chạm, xe bơm bê tông tiếp tục đi khoảng 08 mét mới dừng được lại ở phần đường bên phải. Th xuống xe thấy bà Đ nằm bất tỉnh đã để xe ở hiện trường cùng người dân đưa bà Đ đi Bệnh viện. Hậu quả: bà Đ tử vong trên đường đi cấp cứu do sốc mất máu và đa chấn thương; xe đạp bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định số 241/KL-PC09(PY) ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Nạn nhân Vũ Thị Đ bị đa chấn thương vùng ngực, bụng, lưng tay và chân do tai nạn giao thông làm đứt toàn bộ mạch máu cánh tay bên trái và gãy rời xương cánh tay bên trái; gãy 11 xương sườn cung trước bên trái; gãy 5 xương sườn cung sau bên trái; gãy xương cánh chậu bên trái; gãy hai xương cẳng tay bên trái. Nạn nhân chết do sốc mất máu và đa chấn thương

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQP ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo Th về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Th đã khai nhận hành điều khiển xe bơm bê tông tĩnh tự chế là loại phương tiện không được phép tham gia thông đường bộ do xe không được sản xuất, lắp ráp theo quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đi trên đường hẹp đã không điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp, đã gây tai nạn đối với bà Vũ Thị Đ khi điều khiển xe đạp, hậu quả làm Đương tử vong sau tai nạn giao thông. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra cho những người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Th về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện Tr, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu chiếc xe ba bánh dạng máy bơm bê tông tĩnh để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2022; Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 14 giờ 45 phút ngày 19/10/2022; Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định số 241/KL-PC09(PY) ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 44 phút ngày 13/10/2022, tại đường thuộc Tổ Z3, thị trấn A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phan Văn Th đã điều khiển xe ba bánh bơm bê tông tĩnh tự chế là loại phương tiện không được phép tham gia thông đường bộ do xe không được sản xuất, lắp ráp theo quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đi trên đường hẹp đã không điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp nên khi phát hiện thấy xe đạp do bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1966, thường trú tại: Tổ Z, thị trấn A, huyện Qu điều khiển đi ngược chiều (hướng Tổ Z2 đi Quốc lộc 10) chuyển hướng chếch chéo sang đường với khoảng cách còn khoảng 10 mét đã nhấn phanh nhưng do hệ thống phanh không đảm bảo an toàn nên xe vẫn đi về phía trước, phần bên phải bánh lốp trục 1, mặt ngoài đầu trước khung kim loại cố định hệ thống ống giảm sóc, mặt ngoài phía dưới thanh đứng khung kim loại, mặt trước ngoài chắn bùn trước trục 1, mặt ngoài phía dưới ốp kim loại bên phải đầu xe

ba bánh bơm bê tông tĩnh tự chế đã va vào bên phải xe đạp và người bà Đđẩy chiếc xe đạp đổ trái, bà Đngã xuống đường bị bánh trước, bánh sau bên phải xe ba bánh bơm bê tông tĩnh tự chế chèn qua người. Hậu quả: bà Đ tử vong trên đường đi cấp cứu do sốc mất máu và đa chấn thương, xe đạp hư hỏng nhẹ. Hành vi trên của bị cáo Th đã vi phạm khoản 4 Điều 8; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4 Thông tư 31 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Hành vi đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của ng□ời và ph□ơng tiện tham gia giao thông đ□ờng bộ, bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, đã điều khiển phương tiện không được phép tham gia thông do xe không được sản xuất, lắp ráp theo quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật, khi tham gia giao thông đã không điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp nên đã gây tai nạn với bà Đ khi tham gia giao thông, làm bà Đ tử vong. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét về nguyên nhân tai nạn người bị hại cũng có lỗi một phần khi chuyển hướng đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thoả thuận bồi thường tổng số tiền là 150.000.000 đồng, bao gồm chi phí cho việc cấp cứu, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần và các chi phí hợp lý khác theo sự thỏa thuận của hai bên theo quy định của pháp luật. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì khác, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe đạp sơn xanh đen là tài sản của bà Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình bà Đlà đúng quy định

Đối với chiếc xe ba bánh dạng máy bơm bê tông tĩnh bị cáo Th điều khiển gây tai nạn giao thông là tài sản của bị cáo và do bị cáo tự chế không thuộc danh mục phương tiện giao thông đường bộ, không được tham gia giao thông đường bộ, vì vậy cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Th phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện Tr, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt*

của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự".

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự*. Tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe ba bánh dạng máy bơm bê tông tĩnh tự chế của bị cáo Th.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 30/3/2023 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự*. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Những ng□ời đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn C, huyện Tr, tỉnh Nam Định.
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC